

# Hải Phòng: KH&CN là nền tảng và động lực để đổi mới mô hình tăng trưởng

**NGUYỄN VĂN AN**

Sở KH&CN Hải Phòng

**GDP bình quân giai đoạn 2003-2012 tăng 11%, thu nhập bình quân đầu người năm 2013 đạt hơn 2.000 USD; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp chiếm gần 90%, dịch vụ cảng biển phát triển nhanh; thu hút FDI tăng nhanh (năm 2013 vốn FDI đăng ký đứng thứ 3 cả nước)... Đó là những thành công trong phát triển kinh tế năm 2013 của thành phố Hải Phòng, mà một trong những nguyên nhân trực tiếp là thành phố đã xác định: KH&CN là nền tảng và động lực để đổi mới mô hình tăng trưởng.**

**Đ**ứng trước yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, trong những năm qua, thành phố Hải Phòng đã xác định phát triển KH&CN là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội; là nền tảng và động lực để đổi mới mô hình tăng trưởng; tiêu chí nâng cao sức mạnh tổng hợp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; là một trong những khâu đột phá để phát triển nhanh và bền vững thành phố. Một số kết quả nổi bật về KH&CN của Hải Phòng năm 2013 có thể kể đến gồm:

*Một là, đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có kết quả Nghị quyết 20-NQ/TW về KH&CN.*

Ngay sau khi Nghị quyết 20-NQ/TW được ban hành, Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo xây dựng

Nghị quyết về phát triển KH&CN của thành phố. Đến nay, Thành ủy, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở đó, UBND thành phố đã ban hành Chiến lược phát triển KH&CN thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đồng thời phê duyệt 11 chương trình KH&CN, trong đó có 6 chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, 5 chương trình KH&CN trọng điểm.

*Hai là, thực hiện tốt việc chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ.*

Sở KH&CN Hải Phòng có 6 đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập thuộc diện chuyển đổi. Trong năm 2013, Sở KH&CN đã tham mưu cho UBND thành phố ra quyết định phê duyệt chuyển đổi 4 đơn vị sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (gồm Trung tâm Thông tin KH&CN, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị). Năm 2013, kết quả hoạt động theo cơ chế mới đã mang lại nguồn thu cho các đơn vị tăng từ 1,5 đến 2 lần.

*Ba là, cơ bản hoàn thành việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động tại tất cả các sở/ ngành, quận/huyện, xã/phường/thị trấn với việc ISO hóa hàng vạn thủ tục hành chính.*



Hải Phòng có 15 quận/huyện, 19 sở/ban ngành, 12 chi cục/ban/trung tâm thuộc các sở, 223 xã/phường/thị trấn. Tính đến tháng 6.2013, đã hoàn thành việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động tại tất cả các đơn vị, với 4.709 thủ tục hành chính (hoàn thành trước thời hạn yêu cầu 6 tháng). Các thủ tục này đã được bàn giao cho Sở Tư pháp để giám sát thực hiện.

*Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần hiện đại hóa và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn.*

Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước đến 2015, KH&CN thành phố là ngành đi đầu trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần hiện đại hóa và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN trên

địa bàn, như: sử dụng hệ thống văn phòng điện tử để điều hành hoạt động trong Sở với 150 cán bộ, nhân viên, 13 phòng và đơn vị trực thuộc; trang bị máy tính và kết nối hệ thống điều hành đến cán bộ chuyên trách KH&CN của 15 quận/huyện. Bảo đảm kết nối làm việc ở bất cứ nơi đâu, thời gian nào; 100% thủ tục hành chính thuộc Sở thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống cổng thông tin điện tử (nhận hồ sơ và trả kết quả trên mạng); trang bị các phần mềm chuyên ngành về quản lý nhiệm vụ KH&CN, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, nguồn lực KH&CN...

*Năm là, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN.*

Với quan điểm Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị là đơn vị hỗ trợ toàn diện việc phát triển thị trường KH&CN, thành phố đã phê duyệt, xác định lại vị trí, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy,

cơ chế hoạt động của Sàn theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP. Một số kết quả nổi bật của Sàn năm 2013 như sau:

Doanh thu tăng 1,7 lần so với năm 2012.

Đã tổ chức kết nối 55 cuộc gặp gỡ cho các tổ chức, doanh nghiệp thương thảo ký kết hợp đồng. Hỗ trợ 3 doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Quỹ tín dụng ủy thác xanh; 1 doanh nghiệp tiếp cận Quỹ phát triển KH&CN quốc gia; 3 doanh nghiệp tiếp cận hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ nguồn kinh phí chương trình khuyến công; 2 doanh nghiệp tiếp cận nguồn vay ưu đãi của ngân hàng... Tư vấn cho 3 doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp KH&CN (có 2 doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận).

Sàn trực tuyến (chợ ảo) đã thu hút 97.931 lượt người truy cập; 269 giao dịch, trao đổi, thỏa thuận ký kết hợp đồng; 574 đơn vị đăng ký là nhà cung cấp công nghệ, thiết bị trên sàn (trong đó có 33 doanh nghiệp là thành viên Vàng đóng phí); cập nhật biên tập 350 tin/bài về công nghệ và đổi mới công nghệ, 2.338 thông tin công nghệ (nâng tổng số nhà cung cấp tham gia chào bán trên sàn ảo là 1.021, với 4.429 thông tin công nghệ chào bán); sàn ảo đã cung cấp 95 thông tin về công nghệ và thiết bị cho các doanh nghiệp có nhu cầu; trưng bày, giới thiệu 520 thông tin công nghệ mới tại khu trưng bày của Sàn.

Đã tổ chức 10 cuộc hội thảo, trình diễn công nghệ; 10 khóa đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng quản lý, đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp (với hơn 500 người tham gia); tổ chức



Kỳ họp thứ 6 HĐND thành phố Hải Phòng Khóa XIV thông qua Nghị quyết về phát triển KH&CN

được 2 đợt tham quan khảo sát công nghệ cho các doanh nghiệp; tổ chức 1 cuộc triển lãm mini về công nghệ thông tin; tham gia các hội chợ công nghệ và thiết bị do Bộ KH&CN tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, KH&CN Hải Phòng còn một số hạn chế, như:

Trình độ tổng thể về KH&CN của thành phố còn khoảng cách với các thành phố lớn của cả nước và khoảng cách khá xa so với các nước trong khu vực. Số lượng các công trình nghiên cứu KH&CN mang tính quốc tế, quốc gia còn quá ít. Trong một số lĩnh vực, trình độ KH&CN còn lạc hậu, chất lượng nghiên cứu khoa học chưa cao; nhân tài trên các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn thiếu, đầu tư cho KH&CN còn hạn chế.

Nhận thức về vai trò của KH&CN của nhiều cấp ủy, chính quyền và doanh nghiệp chưa đầy đủ; hiệu quả của hoạt động nghiên cứu - triển khai trong một số lĩnh

vực còn thấp; cơ cấu lĩnh vực, ngành nghiên cứu KH&CN thiếu hợp lý, như nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế môi trường, kinh tế đô thị, quy hoạch và quản lý quy hoạch không gian biển, vùng bờ, các lưu vực sông...; thiếu những cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho công tác nghiên cứu KH&CN trong các lĩnh vực trọng điểm nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp của thành phố thông qua các ngành, lĩnh vực có nhiều lợi thế so sánh; nhiều nhiệm vụ KH&CN chưa gắn với nhu cầu phục vụ sản xuất và phát triển, các doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao KH&CN còn hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực KH&CN còn nhiều bất cập, thiếu chuyên gia, các nhà nghiên cứu KH&CN trong các ngành công nghệ cao.

Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, thành phố Hải Phòng đã xác định: KH&CN cần hướng vào các mục tiêu phát triển kinh

tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của thành phố; với cơ cấu kết hợp nhiều trình độ, nhiều tầng, lấy ứng dụng là chính, bảo đảm hiệu quả và vững chắc. Ưu tiên phát triển một số lĩnh vực công nghệ tiên tiến, công nghệ cao làm đòn bẩy cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá các ngành, lĩnh vực trọng điểm; lựa chọn công nghệ thích hợp, không gây ô nhiễm môi trường.

Ngành KH&CN Hải Phòng cũng đã và đang tập trung đổi mới cơ bản và toàn diện hệ thống tổ chức, các cơ chế chính sách về KH&CN phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực cho phát triển KH&CN. Tập trung đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động KH&CN, coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường KH&CN. Xác định đầu tư cho nhân lực KH&CN là đầu tư cho phát triển bền vững; tập trung xây dựng, phát triển và trọng dụng đội ngũ nhân lực KH&CN. Coi trọng xây dựng và sử dụng hợp lý tiềm lực KH&CN của thành phố; chú trọng phát huy vị thế của Hải Phòng, tranh thủ tối đa tiềm lực KH&CN của Trung ương và chủ động hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm ứng dụng, chuyển giao KH&CN của vùng duyên hải Bắc Bộ và của cả nước trong lĩnh vực khoa học về biển, khoa học môi trường vào năm 2030 ■